**Làm thế nào để máy Windows Server trở thành**

1. **máy Web Server:**

B1:**Mở Server Manager:**

* Nhấp vào biểu tượng **Server Manager** trên thanh taskbar hoặc tìm kiếm và mở nó.

**B2:Thêm vai trò (Add Roles and Features):**

* Nhấp vào **Manage** và chọn **Add Roles and Features**.
* Chọn **Role-based or feature-based installation** và nhấp **Next**.
* Chọn máy chủ hiện tại và nhấp **Next**.

B3:**Chọn vai trò Web Server (IIS):**

* Chọn **Web Server (IIS)**.
* Nhấp **Add Features** khi được yêu cầu.
* Nhấp **Next** và tiếp tục cho đến khi nhấp **Install**.

B4:**Cấu hình IIS:**

* Sau khi cài đặt xong, mở **IIS Manager** từ Server Manager hoặc tìm kiếm **IIS** trong Start Menu.
* Tạo trang web mới và cấu hình các thiết lập cần thiết.

1. **FTP Server:**

· · **Mở Server Manager:**

* · Nhấp vào biểu tượng **Server Manager** trên thanh taskbar hoặc tìm kiếm và mở nó từ Start Menu.

· **Thêm vai trò (Add Roles and Features):**

* · Nhấp vào **Manage** và chọn **Add Roles and Features**.

· **Bắt đầu Wizard:**

* · Nhấp **Next** trên màn hình Before You Begin.

· **Chọn loại cài đặt:**

* · Chọn **Role-based or feature-based installation** và nhấp **Next**.

· **Chọn máy chủ:**

* · Chọn máy chủ hiện tại từ danh sách và nhấp **Next**.

· **Chọn vai trò Web Server (IIS):**

* · Chọn **Web Server (IIS)**.
* Nhấp **Add Features** khi xuất hiện hộp thoại yêu cầu thêm các tính năng cần thiết.
* Nhấp **Next**.

· **Chọn các dịch vụ FTP:**

* · Trong danh sách **Role Services**, chọn **FTP Server**.
* Đảm bảo các dịch vụ liên quan như **FTP Service** và **FTP Extensibility** được chọn.
* Nhấp **Next** và sau đó nhấp **Install**.

1. **Máy DHCP Server:**

· · **Mở Server Manager:**

* · Nhấp vào biểu tượng **Server Manager** trên thanh taskbar hoặc tìm kiếm và mở nó từ Start Menu.

· **Thêm vai trò (Add Roles and Features):**

* · Nhấp vào **Manage** và chọn **Add Roles and Features**.

· **Bắt đầu Wizard:**

* · Nhấp **Next** trên màn hình Before You Begin.

· **Chọn loại cài đặt:**

* · Chọn **Role-based or feature-based installation** và nhấp **Next**.

· **Chọn máy chủ:**

* · Chọn máy chủ hiện tại từ danh sách và nhấp **Next**.

· **Chọn vai trò DHCP Server:**

* · Trong danh sách các vai trò, chọn **DHCP Server**.
* Nhấp **Add Features** khi xuất hiện hộp thoại yêu cầu thêm các tính năng cần thiết.
* Nhấp **Next** để tiếp tục.

· **Chọn các tính năng bổ sung (Optional):**

* · Trên màn hình **Select features**, bạn có thể chọn các tính năng bổ sung nếu cần, sau đó nhấp **Next**.

· **Xác nhận và cài đặt:**

* · Trên màn hình **Confirm installation selections**, nhấp **Install** để bắt đầu quá trình cài đặt.

1. **Máy DNS Server:**

· **Mở Server Manager:**

* · Nhấp vào biểu tượng **Server Manager** trên thanh taskbar hoặc tìm kiếm và mở nó từ Start Menu.

· **Thêm vai trò (Add Roles and Features):**

* · Nhấp vào **Manage** và chọn **Add Roles and Features**.

· **Bắt đầu Wizard:**

* · Nhấp **Next** trên màn hình Before You Begin.

· **Chọn loại cài đặt:**

* · Chọn **Role-based or feature-based installation** và nhấp **Next**.

· **Chọn máy chủ:**

* · Chọn máy chủ hiện tại từ danh sách và nhấp **Next**.

· **Chọn vai trò DNS Server:**

* · Trong danh sách các vai trò, chọn **DNS Server**.
* Nhấp **Add Features** khi xuất hiện hộp thoại yêu cầu thêm các tính năng cần thiết.
* Nhấp **Next** để tiếp tục.

· **Chọn các tính năng bổ sung (Optional):**

* · Trên màn hình **Select features**, bạn có thể chọn các tính năng bổ sung nếu cần, sau đó nhấp **Next**.

· **Xác nhận và cài đặt:**

* · Trên màn hình **Confirm installation selections**, nhấp **Install** để bắt đầu quá trình cài đặt.

**Trình bày các mẫu tin thông dụng trong dịch vụ DNS**

### 1. ****A Record (Address Record)****

* **Chức năng:** Cung cấp ánh xạ tên miền đến địa chỉ IPv4.
* **Cú pháp:** hostname A IP\_address

### 2. ****AAAA Record (IPv6 Address Record)****

* **Chức năng:** Cung cấp ánh xạ tên miền đến địa chỉ IPv6.
* **Cú pháp:** hostname AAAA IPv6\_address

### 3. ****CNAME Record (Canonical Name Record)****

* **Chức năng:** Chỉ định một tên miền là bí danh (alias) của tên miền khác.
* **Cú pháp:** alias CNAME canonical\_name

### 4. ****MX Record (Mail Exchange Record)****

* **Chức năng:** Chỉ định máy chủ email cho tên miền và độ ưu tiên của nó.
* **Cú pháp:** hostname MX priority mailserver

### 5. ****PTR Record (Pointer Record)****

* **Chức năng:** Cung cấp ánh xạ ngược từ địa chỉ IP đến tên miền (ngược lại với A Record).
* **Cú pháp:** IP\_address PTR hostname

### 6. ****NS Record (Name Server Record)****

* **Chức năng:** Chỉ định các máy chủ DNS chịu trách nhiệm cho một tên miền.
* **Cú pháp:** hostname NS nameserver

### 7. ****SOA Record (Start of Authority Record)****

* **Chức năng:** Cung cấp thông tin về vùng DNS, bao gồm tên máy chủ DNS chính và các thông số khác.
* **Cú pháp:** hostname SOA primary\_ns admin\_email serial refresh retry expire minimum\_ttl

### 8. ****SRV Record (Service Locator Record)****

* **Chức năng:** Cung cấp thông tin về các dịch vụ cụ thể trong tên miền.
* **Cú pháp:** \_service.\_protocol.hostname SRV priority weight port target

### 9. ****TXT Record (Text Record)****

* **Chức năng:** Cung cấp thông tin văn bản cho tên miền, thường được sử dụng cho xác thực và các thông tin bổ sung.
* **Cú pháp:** hostname TXT "text\_string"

### 10. ****CAA Record (Certification Authority Authorization Record)****

* **Chức năng:** Xác định các tổ chức cấp chứng chỉ (CA) có quyền cấp chứng chỉ SSL cho tên miền.
* **Cú pháp:** hostname CAA flag tag value

### 11. ****NAPTR Record (Name Authority Pointer Record)****

* **Chức năng:** Cung cấp các thông tin về dịch vụ hoặc quy tắc phân giải cho tên miền.

**Cho biết các giai đoạn hoạt động của dịch vụ DHCP**

Giao thức DHCP làm việc theo quy trình rất đơn giản: “Ai cần thì cho!”. Khi một thiết bị cần được kết nối vào hệ thống mạng, nó sẽ gửi yêu cầu tới router và được router phản hồi bằng cách gán cho 1 địa chỉ IP chưa được sử dụng trong hệ thống.

DHCP hoạt động theo các bước sau:

* Máy tính yêu cầu địa chỉ IP từ DHCP Server.
* DHCP Server gửi một địa chỉ IP còn trống đến máy tính.
* Máy tính xác nhận địa chỉ IP vừa nhận được.
* DHCP Server ghi lại thông tin về địa chỉ IP và máy tính đã sử dụng nó trong bảng quản lý.
* Máy tính sử dụng địa chỉ IP để truy cập Internet hoặc mạng cục bộ.

**Bạn là IT của công ty A. công ty đó truyển khai dịch vụ web. web server có địa chỉ IP là 192.168.11.2. máy Web Server giao tiếp với Internet qua Riuter có IP public là 100.101.102.103 1.làm thế nào để có thể triển khai nhiều Website trên 1 máy web Server 2.để người dùng bên ngoài internet có thể truy cập được website cần làm thế nào**

### Triển khai nhiều Website trên 1 Máy Web Server

Để triển khai nhiều website trên cùng một máy Web Server (Windows Server sử dụng IIS), bạn có thể sử dụng tính năng "Host Header" hoặc "Bindings" trong IIS. Đây là cách thực hiện:

#### ****Cấu hình nhiều website trong IIS****

**Mở IIS Manager:**

* 1. Mở **IIS Manager** từ Server Manager hoặc tìm kiếm **IIS** trong Start Menu.

**Tạo một trang web mới:**

* 1. Trong **IIS Manager**, nhấp chuột phải vào **Sites** và chọn **Add Website**.
  2. Nhập tên cho trang web (Site name) và chọn đường dẫn đến thư mục chứa các tệp của trang web (Physical Path).
  3. Trong phần **Binding**, chọn loại giao thức (HTTP hoặc HTTPS), nhập địa chỉ IP (hoặc để trống để sử dụng tất cả các IP), và thêm tên miền hoặc tên máy (Host name) cho trang web.
  4. Nhấp **OK** để tạo trang web.

**Cấu hình Host Header (cho HTTP):**

* 1. Trong **IIS Manager**, chọn trang web bạn vừa tạo.
  2. Nhấp vào **Bindings** trong phần Actions bên phải.
  3. Nhấp **Add** để thêm một binding mới.
  4. Chọn loại giao thức (HTTP hoặc HTTPS), nhập tên miền hoặc tên máy (Host name) cho trang web, và nhấp **OK**.

**Lặp lại các bước trên** để thêm các trang web khác, sử dụng các Host Header khác nhau cho mỗi trang web.

### 2. Để Người Dùng Bên Ngoài Internet Có Thể Truy Cập Website

Để người dùng bên ngoài Internet có thể truy cập vào website, bạn cần thực hiện các bước cấu hình mạng sau:

#### ****Cấu hình Port Forwarding trên Router****

**Đăng nhập vào Router:**

* 1. Truy cập giao diện quản trị của router bằng cách nhập địa chỉ IP của router (ví dụ: http://100.101.102.103) vào trình duyệt web.

**Tìm phần cấu hình Port Forwarding:**

* 1. Tìm mục **Port Forwarding** hoặc **Virtual Server** trong giao diện quản trị của router.

**Thêm một Port Forwarding Rule:**

* 1. **Tên dịch vụ:** Ví dụ: HTTP
  2. **Port ngoài (External Port):** 80 (hoặc 443 cho HTTPS nếu sử dụng SSL)
  3. **Port trong (Internal Port):** 80 (hoặc 443 cho HTTPS)
  4. **Địa chỉ IP nội bộ:** 192.168.11.2 (địa chỉ IP của máy Web Server)
  5. **Giao thức:** TCP

**Lưu và áp dụng cấu hình:**

* 1. Lưu các thay đổi và áp dụng cấu hình.

#### ****Cấu hình DNS (Tùy chọn)****

* **Đăng ký tên miền:** Nếu bạn muốn người dùng truy cập website qua tên miền dễ nhớ, bạn cần đăng ký tên miền.
* **Cấu hình DNS:** Trong quản lý tên miền của bạn, tạo bản ghi A trỏ đến địa chỉ IP công cộng của router (100.101.102.103). Ví dụ, tạo một bản ghi A với tên www và giá trị là 100.101.102.103.